

Vào khoảng 08 giờ 30 ngày 21/12/2024, B và Duy A1 ngồi ăn sáng ở căn tin của trường thì gặp Trần Xuân H5, do H5 chiếm ghế ngồi và cả hai nghĩ H5 nhìn “đều” nên sau khi ăn sáng xong, Duy A1 và B rủ nhau đánh Xuân H5. Khi Xuân H5 rời khỏi căn tin thì B và Duy A1 đi theo phía sau rồi lao vào dùng tay chân đánh H5 thì được P can ngăn nên cả hai dừng lại rồi bỏ đi. Sau khi bị đánh, Xuân H5 kể lại sự việc cho Trần Vĩnh H3, sinh ngày 04/02/2009 (là bạn của Xuân H5). Lúc này, Vĩnh H3 và Duy A1 đều ngồi chơi tại tiệm Internet “Dragon” nên H3 đến chỗ ngồi của Duy A1 và hẹn ra đường ray xe lửa thuộc ấp E, xã T để nói chuyện. Khoảng 11 giờ cùng ngày Duy A1 và H cùng nhau đến điểm hẹn để nói chuyện với Vĩnh H3 và Xuân H5 như đã hẹn. Trong lúc nói chuyện, Vĩnh H3 và Xuân H5 lao vào dùng tay chân đánh Duy A1 thì Duy A1 và H bỏ chạy.

Sau khi xảy ra xô xát, Duy A1 và H đến gặp và kể lại sự việc cho N nghe. Duy A1 rủ H và N đem theo 01 cây kiếm đến tiệm Internet “Dragon” để “chặt biển số” xe mô tô biển số 60B4-547.36 của H5. Sau đó, N điều khiển xe mô tô Honda Wave không rõ biển số chở Duy A1, H cầm theo kiếm tự chế quay lại tiệm Internet “Dragon” ở ấp D, xã T. Khi đến nơi, H cầm kiếm chém 02 nhát vào biển số xe của H5 sau đó cả nhóm bỏ về căn tin trường thì gặp P và B. Tại đây cả nhóm ngồi chơi và nói chuyện với nhau. Lúc này, H5 gọi điện thoại, nhắn tin chửi nên Duy A1, B, H, N và P bàn bạc đi tìm H5 để đánh thì tất cả đều đồng ý. Sau đó, Duy A1, H và B lên phòng của B ở kí túc xá trường Trung học phổ thông L1 để lấy hung khí, còn H và P đi lấy xe.

Sau khi lấy hung khí, cả nhóm phân phát cho nhau, Duy A1 cầm 01 con dao dài 17cm; B cầm theo 01 con dao Thái Lan dài 23cm; P cầm 01 cây xiên thịt dài khoảng 70cm; H cầm 01 cây kiếm tự chế, dài 72cm, lưỡi dài 51cm để đi đánh H5. B điều khiển 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển số 60AK-084.08 chở Duy A1, còn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen (không rõ biển số) chở H và P đi tìm H5.

Khoảng 14 giờ ngày 21/12/2024, khi đi đến đường C thuộc ấp D, xã T, nhóm các bị cáo phát hiện Vĩnh H3 đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision biển kiểm soát 60B4-547.36 đi theo hướng ngược lại, trên xe của H3 có 01 con dao rựa dài khoảng 70cm. Lúc này, H3 rẽ trái đi vào đường B thì nhóm bị cáo đuổi theo. Khi đến khu vực chợ “bờ hồ” (gần công điện lực T (cũ) khoảng 3-4m), do có xe ô tô tải chắn phía trước đường nên H3 giảm tốc độ và đi chậm. Lúc này, N điều khiển xe mô tô áp sát bên trái xe của H3 và nói với H: “rút hàng ra đi”, ngay lập tức, H cầm kiếm tự chế trên tay phải chém 01 nhát trúng vào lưng của H3, khi H tiếp tục chuẩn bị giơ kiếm lên chém nhát thứ 02 thì H3 dùng tay trái nắm lấy lưỡi kiếm để chống cự, cùng lúc này P dùng cây xiên kim loại đâm 01 nhát vào vai trái của anh H3. Sau đó, H giật mạnh cây kiếm ra khỏi tay anh H3, làm H3 mất thăng bằng ngã xuống đường. Sau đó nhóm của B điều khiển phương tiện bỏ trốn khỏi hiện trường, H3 được người dân đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Nhi Đồng thành phố H. Đến ngày 31/12/2024, H3 được xuất viện.

Vụ việc xảy ra tại khu vực chợ đông dân cư, các đối tượng sử dụng hung khí là dao, kiếm tự chế, cây xiên bằng kim loại đuổi đánh nhau gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, gây hoang mang, lo sợ cho người dân. Chính quyền địa phương đã có văn bản đề nghị xử lý nghiêm hành vi của các đối tượng theo đúng quy định của pháp luật.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã lập hồ sơ ban đầu, thu giữ vật chứng gồm: 01 con dao tự chế, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 25cm, cán dao hình trụ tròn dài khoảng 30cm bằng kim loại; 01 cây xiên thịt bị cắt thành 02 phần: phần đầu có chiều dài 38cm, gồm: cán dài 11cm; 01 con dao Thái Lan, dài 23cm; 01 con dao dài 17cm, lưỡi bằng kim loại dài 7cm, cán bằng nhựa dài 10cm (BL 82, 258, 269-270).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích của Trần Vĩnh H3. Tại Kết luận giám định số 0132.02/KLTTCT-TTPYĐN ngày 19/02/2025 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y, kết luận:

- “- Sẹo lưng trái cạnh cột sống ngực kích thước nhỏ. Tỷ lệ: 01%
- Sẹo mô dẫn lưu trùng với vết sẹo mô thám sát ngực bên phải kích thước lớn. Tỷ lệ 03%
- Sẹo vùng lưng phải kích thước trung bình. Tỷ lệ: 02%
- Sẹo bàn tay trái kích thước trung bình. Tỷ lệ: 02%
- Sẹo mô ngón V bàn tay trái kích thước trung bình. Tỷ lệ: 02%
- Gãy xương bàn V bàn tay trái đã kết hợp xương, can tốt trục thẳng. Tỷ lệ: 08%
- Gãy mỏm gai đốt sống T5(D5). Tỷ lệ: 08%
- Gãy xương sườn số V bên phải can tốt. Tỷ lệ: 02%
- Gãy xương sườn số VI bên phải can tốt. Tỷ lệ: 02%
- Tồn thương nhu mô phải đã phẫu thuật dẫn lưu hiện không để lại di chứng. Tỷ lệ: 08%

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Vĩnh H3, sinh năm 2009 tại thời điểm giám định là: 32% (Ba mươi hai phần trăm), áp dụng theo phương pháp cộng tại Thông tư.

Kết luận khác:

Vật gây thương tích:

Thương tích lưng phải và bàn tay trái: Vật sắc.

Thương tích lưng trái thấu ngực xuyên phổi phải: vật nhọn hoặc vật sắc nhọn.” (BL 67-68).

Biển số xe 60B4- 547.36 bị các bị cáo đập phá gây hư hỏng có giá trị 50.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã ban hành Quyết định khởi tố vụ án: Cố ý gây thương tích và Gây rối trật tự công cộng; khởi tố bị can đối với Nguyễn Duy Quốc B, Lê Duy A1, Trần Ngọc Quang H, Đào Minh N và Bùi Ngọc P để điều tra. Quá trình điều tra, các bị cáo B, Duy A1, H, N và P đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên (Bút lục 88-99; 111-134; 144-162; 168-197; 205-220).

Vật chứng:

- Đối với 01 cây xiên thịt bị cắt thành 02 phần: phần đầu có chiều dài 38cm, gồm: cán dài 11cm, thanh kim loại tròn dài 27cm; phần sau là thanh kim loại tròn, dài 29cm, đầu nhọn; 01 cây kiếm tự chế, dài 72cm, lưỡi dài 51cm, mũi nhọn; 01 con dao Thái Lan, dài 23cm, mũi dao tù, lưỡi dao dài 12cm, cán bằng gỗ; 01 con dao, nhỏ dài 17cm, lưỡi dài 7cm, cán bằng nhựa là hung khí các bị can sử dụng vào việc phạm tội.

- Đối với 01 con dao rựa, dài khoảng 70cm của Trần Vịnh H3 sử dụng vào mục đích đánh nhau với nhóm của các bị cáo, do sau khi Trần Vịnh H3 ngã đã rơi mất, không rõ vị trí cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 60AK-084.08 của bà Nguyễn Thị S1 (mẹ của B) làm chủ sở hữu, xe có nguồn gốc hợp pháp, đồng thời bà S1 không biết B sử dụng vào mục đích phạm tội, do đó Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà S1.

- Đối với 01 xe mô tô Honda Vision, biển số 60B4-547.36 của bà Nguyễn Thị Thanh T2 (mẹ của Vịnh H3) làm chủ sở hữu, xe có nguồn gốc hợp pháp, do đó Cơ quan CSĐT đã trả lại xe cho bà T2.

- Đối với xe mô tô Honda Wave không rõ biển số mà bị cáo Đào Minh N sử dụng vào việc phạm tội, N khai mượn của người bạn tên “Ken” nhưng không rõ tên thật, địa chỉ và thông tin liên lạc nên không có căn cứ xác minh, làm rõ.

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị cáo B đã bồi thường 30.000.000 đồng, bị cáo H đã bồi thường 25.000.000 đồng, bị cáo Duy A1 đã bồi thường 5.000.000 đồng; bị cáo P bồi thường 5.000.000 đồng, bị cáo N đã bồi thường 2.000.000 đồng cho bị hại. Phía bị hại đã làm đơn bãi nại về dân sự cho bị cáo B và bị cáo H; yêu cầu các bị cáo Duy A1, P và N phải tiếp tục bồi thường số tiền 30.000.000 đồng.

Quá trình chuẩn bị xét xử, bị cáo Lê Duy A1 đã nộp số tiền 25.000.000 đồng (Biên lai thu số 0003745 ngày 16/10/2025; số 0001602 ngày 21/11/2025); bị cáo Đào Minh N đã nộp số tiền 10.000.000 đồng (Biên lai thu số 0000956 ngày 14/10/2025); bị cáo P đã nộp số tiền 10.000.000 đồng (Biên lai thu số 0000955 ngày 14/10/2025; số 0001602 ngày 21/11/2025) tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai để tiếp tục bồi thường cho bị hại.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 174/2025/HS-ST ngày 27/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai xử phạt **bị cáo Trần Ngọc Quang H 01** (một) năm 06 (sáu) tháng tù, **bị cáo Bùi Ngọc P 01** (một) năm 06 (sáu) tháng tù cùng về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo vào cơ sở giam giữ chấp hành hình phạt.

Án sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo Nguyễn Duy Quốc B 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày giam giữ 16/6/2025; Bị cáo Lê Duy A1 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (năm) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành hình phạt; Bị cáo Đào Minh N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày giam giữ 16/6/2025.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về biện pháp ngăn chặn, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Tại Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 117/2025/TB-TA ngày 15/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai như sau: “Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội... và Căn cứ Đ c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51,...”

- Ngày 02/12/2025, bị cáo Bùi Ngọc P, bị cáo Trần Ngọc Quang H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho được hưởng án treo để tạo điều kiện cho các bị cáo tiếp tục được học tập, tu dưỡng, sửa chữa lỗi lầm.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo H tại phiên tòa: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo H tội “Cố ý gây thương tích” là khách quan đúng với hành vi của bị cáo, tuy nhiên về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng, thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo dưới 16 tuổi, độ tuổi còn bồng đồng, thiếu suy nghĩ; mặt khác từ khi bị cáo có hành vi phạm tội đến nay bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, ăn năn hối cải và chấp hành tốt quy định của pháp luật. Hiện nay bị cáo đang đi học, cố gắng học tập để trở thành công dân tốt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo H có cung cấp giấy xác nhận ngày 25/3/2026 của Trường Cao đẳng Công nghệ Thành phố H; Bằng Tổ quốc ghi công của liệt sĩ Trần Hữu L và giấy chứng nhận thương binh của Trần Đức B1 photo không có xác nhận, quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Ngọc Quang H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, bị cáo Bùi Ngọc P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù

cùng về tội “Cố ý gây thương tích” là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 14 giờ ngày 21/12/2024 tại đường 2/9 khu vực chợ “bờ hồ” thuộc ấp D, xã T, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Duy Quốc B, Lê Duy A1, Trần Ngọc Quang H, Đào Minh N và Bùi Ngọc P đã có hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm là dao, kiếm tự chế và cây xiên bằng kim loại chém vào vai, đâm vào lưng của anh Trần Vĩnh H3 gây thương tích cho anh H3 với tỷ lệ là 32% (ba mươi hai phần trăm). Trong đó bị cáo H và P là người trực tiếp gây thương tích cho anh H3, các bị cáo N và Duy A1 đồng phạm với vai trò là người xúi giục rủ rê các bị cáo khác, B thực hiện với vai trò giúp sức.

Ngoài ra Nguyễn Duy Quốc B và Lê Duy A1 còn có hành vi sử dụng hung khí là dao, kiếm tự chế cùng với N, H và P đuổi đánh anh H3 trên đường gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, tạo tâm lý bất an cho người dân.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến thân thể, gây hại đến sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2.1] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại, bị cáo H được bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.2] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo tham gia vụ án vai trò đồng phạm giản đơn, bị cáo H và bị cáo P là người trực tiếp gây thương tích cho anh H3,

[3] Bị cáo Trần Ngọc Quang H khi phạm tội 15 tuổi 3 tháng 23 ngày, bị cáo Bùi Ngọc P khi phạm tội 15 tuổi 02 tháng 27 ngày, áp dụng quy định tại Chương XII Bộ luật Hình sự 2015 về những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và các quy định có lợi cho bị cáo theo khoản 3 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên để quyết định hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo H có cung cấp giấy xác nhận ngày 25/3/2026 của Trường Cao đẳng Công nghệ Thành phố H; Bằng Tổ quốc ghi công của liệt sĩ Trần Hữu L và giấy chứng nhận thương binh của Trần Đức B1 photo không có xác nhận, quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cấp sơ đã xem xét xử phạt bị cáo Trần Ngọc Quang H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù,

bị cáo Bùi Ngọc P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp, nên không có căn cứ xem xét kháng cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Ngọc Quang H, Bùi Ngọc P, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 58, Điều 90, Điều 91 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 119 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

- Xử phạt: Bị cáo **Trần Ngọc Quang H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ chấp hành hình phạt.

Bị cáo **Bùi Ngọc P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ chấp hành hình phạt.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự, Điều 30 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 482 Bộ luật Tố tụng Dân sự:

Buộc ông Bùi Văn T, bà Trần Thị Lan A là người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Ngọc P phải bồi thường cho bị hại Trần Vịnh H3 số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng). Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) bị cáo Bùi Ngọc P đã nộp theo Biên lai thu số 0000955, ngày 14/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi bên có nghĩa vụ thi hành xong nghĩa vụ trả tiền, trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về n phí: Bị cáo Trần Ngọc Quang H, Bi Ngọc P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 ồng (hai trăm nghìn ồng) n phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND khu vực 3 – Đồng Nai;
- VKSND khu vực 3 – Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 3 – Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Long Châu